**CHUẨN CODE**

# **Code SQL**

## **Script Table**

* Có comment ở đầu đối với thêm mới table như sau:
* Create by : tên người tạo mới
* Create date : ngày tạo mới
* Purpose : mục đích tạo mới table
* Có comment ở đầu đối với sửa table như sau:
* Modify by : tên người sửa
* Modify date : ngày sửa
* Purpose : mục đích của việc sửa table
* Script mẫu tạo table như sau:

/\*

\* Create by : TUYLV

\* Create date : 27-11-2013

\* Purpose : Tạo mẫu table test

\*/

CREATE TABLE PhieuNhap

(

IDPhieuNhap BIGINT IDENTITY NOT NULL,

SoHoaDon nvarchar(20) NOT NULL,

NgayNhapHoaDon datetime NOT NULL,

IDKhoNhap tinyint NULL,

VAT decimal(10, 2) NOT NULL,

IDNCC BIGINT NULL,

LyDo nvarchar(100) NULL,

NguoiGiao nvarchar(50) NULL,

IDNhanVien int NULL,

DaXoa bit NULL,

PRIMARY KEY(IDPhieuNhap),

FOREIGN KEY (IDNCC) REFERENCES NhaCungCap(IDNhaCungCap)

)

* Tên bảng phải được đặt đúng nhứ trong tài liệu phân tích đã trình bày
* Các thông số phải được đặt đích như trong tài liệu phân tích thiết kế đã có

## **Script Proc, View**

* Tên View được gép từ trên bảng chính với mục đích(ngắn gọn không quá 10 ký tự) ví dụ:
* TenBang\_ThanhToan
* Tên proc được gép từ tên bảng với chức mà proc đó làm một số chức năng căn bản:
* TenBang\_Ins(thủ tục để insert dữ liệu)
* TenBang\_Upd(thủ tục để update dữ liệu)
* TenBang\_Del(thủ tục để delete dữ liệu)
* TenBang\_Gets(lấy ra dữ liệu của bảng đó không cần điều kiện)
* TenBang\_Get(Lấy dữ liệu theo điều kiện nào đó)
* Tất cả drop proc sau đó rồi viết create pro bên dưới(với 2 trường hợp thêm mới proc và sửa proc)
* Có comment ở đầu đối với thêm mới proc như sau:
* Create by : tên người tạo mới
* Create date : ngày tạo mới
* Purpose : mục đích tạo mới proc
* Có comment ở đầu đối với sửa proc như sau:
* Modify by : tên người sửa
* Modify date : ngày sửa
* Purpose : mục đích của việc sửa proc
* Script proc mẫu như sau:

DROP PROC DIC\_Test\_ins

GO

/\*

\* Create by : TUYLV

\* Create date : 27-11-2013

\* Purpose : Tạo mẫu proc test

\*/

CREATE PROC DIC\_Test\_ins

AS

BEGIN

SELECT 1

END

## **Script Trigger**

* Có comment ở đầu đối với thêm mới trigger như sau:
* Create by : tên người tạo mới
* Create date : ngày tạo mới
* Purpose : mục đích tạo mới trigger
* Có comment ở đầu đối với sửa trigger như sau:
* Modify by : tên người sửa
* Modify date : ngày sửa
* Purpose : mục đích của việc sửa trigger
* Tất cả drop trigger sau đó rồi viết create trigger bên dưới(với 2 trường hợp thêm mới trigger và sửa trigger)
* Tên triggger được viết bởi nội dung trigger thực hiện.
* Script trigger mẫu như sau:

DROP TRIGGER MS\_SentMaster

GO

/\*

\* Create by : TUYLV

\* Create date : 27-11-2013

\* Purpose : Mẫu trigger

\*/

CREATE TRIGGER MS\_SentMaster

ON MS\_Thuoc

FOR INSERT, DELETE, UPDATE

AS

BEGIN

SELECT \* FROM INSERTED

END

## **Script Function**

* Có comment ở đầu đối với thêm mới function như sau:
* Create by : tên người tạo mới
* Create date : ngày tạo mới
* Purpose : mục đích tạo mới function
* Có comment ở đầu đối với sửa function như sau:
* Modify by : tên người sửa
* Modify date : ngày sửa
* Purpose : mục đích của việc sửa function
* Tất cả drop trigger sau đó rồi viết create function bên dưới(với 2 trường hợp thêm mới function và sửa function)
* Tên function được viết bởi nội dung function thực hiện.
* Script function mẫu như sau:

DROP FUNCTION ChiPhiDaTT

GO

CREATE FUNCTION ChiPhiDaTT

(@IDDieuTri bigint)

RETURNS numeric

AS

BEGIN

/\*

\* detail function

\* return result

\*/

END

## **Quy ước chung**

* Tất cả comment purpose trình bày bằng tiếng việt có dấu. Viết một cách ngắn gọ dễ hiểu
* Đối với các script dài và khó trình bày phải thật gọn và khoa học. Phân khối có comment.

# **Code C#**

## **Class**

* Tên class:
* Class đại diện danh sách thì đặt “tên bảng” + “\_” + “Coll”
* Class thông tin thì đặt “tên bảng” + “\_” + “Info”
* Class thực hiện là đối tượng đơn thì đặt “tên bảng”
* Class tập hợp nhiều bảng hoặc mục đích khác thì đặt tên theo chức năng thực hiện của class đó
* Class phải được viết đúng theo chuẩn của CSLA.
* Tất cả các class có thực hiện truy nhập cơ sở dữ liệu thì phải có đặt quyền trong đó.

## **Property**

* Các tên chính(trong cơ sở dữ liệu) phải được đặt giống như gen code ra(nếu không phải là gen)

## **Các hàm dùng chung**

* Tất cả các hàm dùng chung đã được viết thì phải dùng không được phép thêm mới hàm của mình khi đã hàm đáp ứng được yêu cầu.
* Khi cần có hàm để thực hiện một công việc gì đó mang tính chất lập lại thì phải khai dùng chung ở NETLINK.LIB. Để tránh lập lại nhiều lần cho nhiều developer.

## **Design giao diện**

* Font của control là Times New Romman - 11
* Font của form là Times New Romman – 12 - Bold
* Độ rộng của button để nguyên. Có thể các trường hợp muốn nhấn mạnh hoặc tạo điểm nhấn thì tùy chỉnh kích cỡ
* Tên button = btn + “Tên chức năng button”
* Ví dụ: muốn tạo button Save. Thì đặt tên là btnSave
* Tên textbox = txt + “Tên dữ liệu chứa trong textbox”
* Ví dụ: muốn tạo textbox chứa password. Thì đặt tên là txtPassword
* Tên radgridview = radg + “Tên muốn đặt”
* Ví dụ: radgBoPhan
* Tên radmenu = radmnu + “Tên muốn đặt”
* Ví dụ: radmnuBoPhan
* Tên form = “tên muốn đặt”
* Ví dụ: BoPhan. Chú ý không đặt bất kỳ ký hiệu chung nào đằng trước
* Tên UserControl = “tên muốn đặt”
* Ví dụ: BoPhan. Chú ý không đặt bất kỳ ký hiệu chung nào đằng trước
* Menu radribbon:
* Groupbox: kích thước 97x86
* Button trong groupbox: kích thước 84x80
* Muốn thêm một icon, image thì phải đặt vào đúng thư mục trong project đã tạo ra.

# **Quy ước chung**

## **Đối với tên**

* Phải thống nhất từ khi tạo bảng tới lúc viết code c# là cùng 1 tên ví dụ:
* Trong SQL đặt tên cột là ID thì biến truyền vào proc là @ID
* Tên property C# là ID
* Đối với tên đặt thì phải viết đầu từ. Có nghĩa mỗi từ trong tên có 1 chữ hoa ở đầu. Ví dụ:
* PhieuBanGiao
* Tên PhieuBanGiao có 3 từ Phieu, Ban, Giao và mỗi từ đều được viết hoa ở đầu.